TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 10/8/1982. Nơi cư trú: số nhà A đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Kiều Thị V; có vợ là Lê Thị L và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Kiều Văn D1. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Khắc P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24/01/2024, Kiều Văn D1 (sinh năm 1971; trú tại thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, là cậu ruột của Phạm Văn D) đến nhà của Phạm Văn D tại số nhà A đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng chơi. Sau khi ăn cơm buổi tối xong, D1 lên phòng ngủ ở tầng 2 và nằm trên giường chơi điện tử. Một lúc sau, D lên phòng, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã mua từ trước ra để sử dụng ma túy. D rủ D1 cùng sử dụng ma túy, nhưng D1 từ chối nên D sử dụng một mình. Sau đó, Nguyễn Văn H (sinh năm 1987; trú tại thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, là bạn xã hội của D) đến nhà chơi. D xuống mở cửa rồi dẫn H lên phòng ngủ ở tầng 2. Khi H vào phòng thì thấy D1 đang nằm trên giường chơi điện tử, dưới nền nhà có bộ dụng cụ sử dụng ma túy. D nói với H: "Chơi đi". H hiểu D là cho mình sử dụng ma túy nên ngồi xuống cạnh bộ dụng cụ sử dụng ma túy. D cầm ống hút đưa cho H rồi châm lửa để H sử dụng ma túy. Sau khi H sử dụng xong, thì đến lượt D sử dụng. Tiếp theo, cả hai ngồi chơi điện tử rồi lần lượt sử dụng hết số ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, D để số ma túy còn lại trên mặt loa, bộ dụng cụ ma túy vẫn để dưới đất rồi đi về phòng ngủ, còn H lên giường nằm cùng D1 chơi điện tử, sau đó cả hai đi ngủ. Khoảng 11 giờ ngày 25/01/2024, Ngô Khắc P (sinh năm 1994; trú tại thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, là bạn xã hội của D) đến nhà chơi. P lên phòng ngủ ở tầng 2 thì thấy H và D1 đang ngủ trên giường, dưới đất có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, P ngồi chơi điện tử. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an quận K kết hợp cùng Công an phường N tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà số A đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng phát hiện các đối tượng nêu trên có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Công an thu giữ:

- 01 bộ bình kích điện.

- 01 chai thủy tinh kích thước 7x12x3,7cm, một đầu chai có ống thoát đường kính 1,9cm được gắn một ống tự chế có cuộn băng dính màu đen đường kính 0,7cm (mẫu M1).

- 01 đoạn ống thủy tinh dài 8,3cm, đường kính 0,5cm không còn nguyên vẹn, một đầu được quấn băng dính màu đen với một mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình (mẫu M2).

- 01 đoạn ống nhựa dài 33cm, đường kính 0,5cm một đầu được quấn băng dính màu xanh lá cây dài 1,7cm (mẫu M3).

- 01 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình dạng (mẫu M4).

- 01 bộ dụng cụ nghi để sử dụng ma túy gồm: 01 ống nhựa màu trắng dài 26cm và 01 ống thủy tinh dài 13cm, một đầu ống thủy tinh được uốn cong, đầu còn lại gắn với 01 ống nhựa màu trắng dài 3,5cm quấn băng dính màu vàng. Tất cả được gắn lên 01 nắp chai nhựa đường kính 3cm (mẫu M5).

- 01 túi nilon kích thước 4x4cm, mép túi có đường kẻ màu lam, bên trong có tinh thể màu trắng (nghi là ma túy, mẫu M6).

Tại bản Kết luận giám định số 122/KL – KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

"Chất lỏng trong chai thủy tinh mẫu M1 gửi giám định có thể tích 05ml, tìm thấy ma túy dạng vết, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy trên.

Chất màu nâu đenbám dính trên mảnh thủy tinh của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

Tinh thể màu trắng của mẫu M6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,53gam, loại Methamphetamine".

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Ngô Khắc P, Kiều Văn D1, Nguyễn Văn H, Phạm Văn D đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành giám định đường vân thu giữ trên các mẫu vật. Tại Kết luận giám định số 454/KL - KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: *"Phát hiện 01 dấu vết đường vân trên 01 túi nilon không màu, viền mép màu xanh, kính thước 4x4cm gửi giám định. Dấu vết đường vân phát hiện được mờ nhòe, không rõ đặc điểm, ít các đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định".*

Quá trình điều tra, D khai nhận toàn bộ nội dung như đã nêu ở trên. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng tối ngày 22/01/2024, D một mình khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng mua ma túy đá của một người đàn ông không quen biết (mua bao nhiêu tiền D không nhớ). Người đàn ông này đưa cho D 01 túi nilon, mép túi có đường kẻ màu lam bên trong chứa ma túy. Đến tối ngày 24/01/2024, D đem túi ma túy này ra sử dụng cùng H. Khoảng 12 giờ ngày 25/01/2024, D đang ngủ trong phòng thì nghe thấy tiếng ồn ào ở bên ngoài nên cầm bộ bình kích điện chạy xuống nhà. Khi xuống đến tầng 1, D bị lực lượng công an khống chế đưa về trụ sở để làm việc.

Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, H đến nhà D chơi. Khi lên đến phòng ngủ ở tầng 2, H được D mời sử dụng ma túy. H đồng ý và cùng D sử dụng ma túy như đã nêu ở trên. Đến khoảng 12 giờ ngày 25/01/2024, nghe thấy lực lượng Công an kiểm tra hành chính, H cất bộ D2 sử

dụng ma túy và cầm gói ma túy vứt ra ngoài cửa sổ cạnh nhà vệ sinh ở tầng 2 sang mái tôn nhà bên cạnh.

Ngô Khắc P khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/01/2024, P đến nhà D chơi. Khi lên phòng ngủ ở tầng 2, P thấy H, D1 đang ngủ trên giường, dưới nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, P ngồi xuống chiếu ở dưới đất chơi điện tử. Một lúc sau, P thấy có người lên phòng đưa thẻ ngành công an ra và nói "Công an đây". Trước đó mấy ngày, P có sử dụng ma túy đá ở nội thành H (địa điểm P không nhớ) nên lo sợ bị Công an phát hiện, P bỏ chạy xuống tầng 1 thì bị lực lượng Công an khống chế đưa về trụ sở làm việc.

Kiều Văn D1 khai nhận: Ngày 22/01/2024, D1 một mình đến khu vực đường tàu Trần Nguyên H1 mua ma túy đá của một người đàn ông không quen biết, sau đó đi đến khu vực vắng người ở vùng ven nội thành Hải Phòng sử dụng hết. Đến tối ngày 24/01/2024, D1 đến nhà D chơi và ở lại ăn cơm. Khi lên đến phòng ngủ ở tầng 2, D1 được D mời sử dụng ma túy đá. Do trước đó đã sử dụng ma túy nên D1 từ chối. Một lúc sau, D1 thấy H đến chơi. D mời H chơi ma túy. D1 thấy H và D cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, đến khoảng 12 giờ ngày 25/01/2024 lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và đưa D1 về trụ sở để làm việc.

Về vật chứng của vụ án: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An: 01 bộ bình kích điện, các mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6 còn lại sau giám định được niêm phong trong các bì thư có dấu niêm phong của Phòng K Công an thành phố H.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Phạm Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có việc làm, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 bộ kích điện.

+ 01 chai thủy tinh, một đầu chai có ống thoát được gắn một ống tự chế có cuộn băng dính màu đen, 01 đoạn ống thủy tinh không còn nguyên vẹn, một đầu được quấn băng dính màu đen với một mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình được niêm phong trong bao bì thư dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu niêm phong số 122MT-B/PC09 của Phòng K Công an thành phố H (ký hiệu mẫu M1 và M2).

+ 01 đoạn ống nhựa dài một đầu được quấn băng dính màu xanh lá cây được niêm phong trong bì nilon dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, ký hiệu Mẫu 3.

+ 01 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình dạng, niêm phong trong bì nilon dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, ký hiệu Mẫu 4.

+ 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh, một đầu ống thủy tinh được uốn cong, đầu còn lại gắn với 01 ống nhựa màu trắng quấn băng dính màu vàng, tất cả được gắn lên 01 nắp chai nhựa, niêm phong trong bì nilon dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, ký hiệu Mẫu 5.

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 bì và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu M6 ký hiệu 122MT-A/PC09 để trong bì giấy có dấu niêm phong số 122/MT-PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với với nội dung biên bản vụ việc, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25/01/2024, tại phòng ngủ tầng 2 nhà số A đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn D bị phát hiện, bắt giữ do đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", đã từng tham gia phục vụ trong lực lượng quân đội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 bộ kích điện, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích, nhưng bị cáo vẫn không nhận lại, vì cho rằng bộ kích điện đó không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

[9.2] Đối với các mẫu M1, M2, M3, M4, M5 là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 túi nilon kích thước 4x4cm, mép túi có đường kẻ màu lam, bên trong có tinh thể màu trắng là số ma túy còn lại sau giám định (mẫu M6) được niêm phong trong bì thư có dấu niêm phong số 122/MT-PC09 của Phòng K Công an thành phố H là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những vấn đề khác:

[11.1] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H tại phòng ngủ tầng 2 nhà số A đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11.2] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Khắc P và Kiều Văn D1, do P và D1 không nhớ thời gian, địa điểm sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[11.3] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D tại đường T, quận L, thành phố Hải Phòng, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2024.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn D.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bộ kích điện.

- 01 chai thủy tinh, một đầu chai có ống thoát được gắn một ống tự chế có cuộn băng dính màu đen, 01 đoạn ống thủy tinh không còn nguyên vẹn, một đầu được quấn băng dính màu đen với một mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình được niêm phong trong bao bì thư dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu niêm phong số 122MT-B/PC09 của Phòng K Công an thành phố H (ký hiệu mẫu M1 và M2).

- 01 đoạn ống nhựa dài một đầu được quấn băng dính màu xanh lá cây được niêm phong trong bì nilon dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, ký hiệu Mẫu 3.

- 01 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình dạng, niêm phong trong bì nilon dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, ký hiệu Mẫu 4.

- 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh, một đầu ống thủy tinh được uốn cong, đầu còn lại gắn với 01 ống nhựa màu trắng quấn băng dính màu vàng, tất cả được gắn lên 01 nắp chai nhựa, niêm phong trong bì nilon dán kín, có chữ ký của người tham gia và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, ký hiệu Mẫu 5.

- Số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 bì và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu M6 ký hiệu 122MT-A/PC09 để trong bì giấy có dấu niêm phong số 122/MT-PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình